

**PHỤ LỤC 2**  
**CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2024**  
**VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu năm 2024	Chủ trì	Phối hợp	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Hạ tầng số</b>				
1	Tỷ lệ các thôn, làng xã Biên giới của huyện được thực hiện đo kiểm tốc độ mạng viễn thông di động ( <i>đảm bảo đạt 40 Mbps</i> )	20%	Phòng Văn hoá và Thông tin	Các Doanh nghiệp viễn thông	
2	Tỷ lệ số thôn được phủ sóng băng rộng di động	99,7%	Phòng Văn hoá và Thông tin	Các Doanh nghiệp viễn thông UBND cấp xã, thị trấn	
<b>II</b>	<b>Dữ liệu số</b>				
1	Cập nhật, chia sẻ dữ liệu lên Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh theo Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 27/10/2023 của UBND tỉnh	100%	UBND huyện	Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp	
2	Cung cấp dữ liệu mở (theo Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 27/10/2023 của UBND tỉnh)	100%	Phòng Văn hoá và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị; UBND cấp xã, thị trấn	
<b>III</b>	<b>Chính quyền số</b>				
1	Thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	60%	Các cơ quan, đơn vị UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND huyện	

2	Thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	30%	Các cơ quan, đơn vị UBND cấp huyện; UBND cấp	Văn phòng UBND huyện	
3	Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	100%	Các cơ quan, đơn vị UBND cấp huyện; UBND cấp	Văn phòng UBND huyện	
4	Hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa	50%	Các cơ quan, đơn vị UBND cấp huyện; UBND cấp	Văn phòng UBND huyện	
5	Các báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dùng chung của tỉnh và Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	70%	Văn phòng UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	
6	Cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.	50%	Phòng Văn hoá và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	
<b>IV</b>	<b>Kinh tế số</b>				
7	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP	>5%	Cục Thống kê huyện	Các cơ quan, đơn vị UBND cấp huyện; UBND cấp xã	
8	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực	3%	Phòng Tài chính- Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị UBND cấp huyện; UBND cấp xã	

9	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ ( <i>Giao dịch thương mại điện tử bán lẻ/ tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng</i> )	>3%	Phòng Tài chính- Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị UBND cấp huyện; UBND cấp xã	
10	Tỷ trọng thanh toán viện phí không dùng tiền mặt ( <i>Tỷ lệ thanh toán viện phí không dùng tiền mặt tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh/tổng lượt thanh toán viện phí tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh</i> )	≥15%	Phòng Y Tế	Các cơ sở Y tế trên địa bàn huyện	
11	Doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng các nền tảng chuyên đổi số	>3%	Phòng Tài chính- Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị UBND cấp huyện; UBND cấp xã, thị trấn	
12	Tỷ lệ hộ kinh doanh cá thể có sản phẩm trên nền tảng thương mại điện tử	>2%	Phòng Tài chính- Kế hoạch	UBND cấp xã, thị trấn	
13	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử	> 60%	Cục thuế huyện	UBND cấp xã, thị trấn	
<b>V</b>	<b>Xã hội số</b>				
14	Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh.	>80%	Phòng Văn hoá và Thông tin	Các doanh nghiệp viễn thông	
15	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng	>65%	Phòng Văn hoá và Thông tin	Các doanh nghiệp viễn thông	
16	Tỷ lệ dân số trưởng thành (14 tuổi) có tài khoản định danh điện tử	>80%	Công an huyện	Các cơ quan, đơn vị UBND cấp huyện; UBND cấp xã, thị trấn	
17	Tỷ lệ dân số trưởng thành (14 tuổi) có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá	>5%	Phòng Văn hoá và Thông tin	Các doanh nghiệp viễn thông	

	nhân				
18	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác	>75%	Ngân hàng Nhà nước	Các Ngân hàng; Các doanh nghiệp viễn thông	
19	Tỷ lệ dân số trưởng thành (14 tuổi) có tài khoản dịch vụ công trực tuyến	>60%	Văn phòng UBND huyện	Công an huyện triển khai kích hoạt ứng dụng VneID	
20	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	>85%	Phòng Y tế	Các cơ sở Y tế trên địa bàn huyện	
21	Tỷ trọng thanh toán học phí không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục	70%	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện	
22	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục có ứng dụng nền tảng số trong giảng dạy	>60%	Phòng Giáo dục và Đào tạo; UBND cấp huyện	Các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện	
23	Tỷ lệ các cơ sở khám chữa bệnh (công lập) có kết nối với cơ sở tuyến trên để hội chẩn trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa	>10	Phòng Y tế	Các cơ sở khám chữa bệnh	
24	Tỷ lệ hộ gia đình có địa chỉ số đáp ứng các trường thông tin cơ bản	>20 %	UBND cấp xã, thị trấn	Phòng Văn hoá và Thông tin, Bưu điện huyện	
<b>VI</b>	<b>An toàn, an ninh mạng</b>				
25	Hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin	>100%	Các cơ quan, đơn vị; UBND cấp xã, thị trấn	Phòng Văn hoá và Thông tin	
26	Hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo	>50%	Các cơ quan, đơn vị; UBND cấp xã, thị trấn	Phòng Văn hoá và Thông tin	

	cấp độ				
--	--------	--	--	--	--